

Bản án số: 45/2023/HS-ST  
Ngày: 27- 02- 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Vũ Thị An

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Hữu Hạnh  
2. Ông Chu Văn Hùng

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

**- Họ và tên: Bùi Trọng H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 6 năm 1955; giới tính: Nam; nơi cư trú: tổ 5, phường D, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Bùi Văn S, đã chết; con bà: Nguyễn Thị N, đã chết; gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 02; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

**- Nhân thân:**

+ Tại bản án số 67/HS ngày 22/12/1977 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”.

+ Tại bản án số 379/HSST ngày 19/11/2009 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 03/4/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

**+ Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn M**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 6, phường V, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 10 phút ngày 19/9/2022, tổ công tác của Công an phường V, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 2 của phường thì phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, người đàn ông khai tên là Bùi Trọng H và tự giác lấy ra từ túi quần bên trái phía trước 02 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác. H khai đó là Heroine vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành cân xác định: Toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của H có khối lượng 0,176 gam, lấy mẫu gửi đi giám định ký hiệu A2.

Tại bản Kết luận giám định số 1492/KL - KTHS ngày 28/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,176 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Bùi Trọng H khai nhận: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 19/9/2022, H đi bộ từ nhà tại tổ 5, phường D, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực cầu Gia Bầy thuộc phường B, thành phố N để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, H gặp và mua được của 01 nam thanh niên không quen biết 02 gói giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa Heroine với giá 200.000 đồng. Mua xong, H cất gói ma túy trên vào túi quần bên trái phía trước H đang mặc và đi bộ về để sử dụng. Khi đi đến khu vực tổ 2, phường V thì bị tổ công tác của Công an phường V phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

**\*Vật chứng của vụ án:**

- 02 bì niêm phong ký hiệu A2, A3, hiện đang được bảo quản và lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSTPTN ngày 03/01/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Bùi Trọng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Trọng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Trọng H từ 21 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu A2, A3. Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.  
Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Hồi 10 giờ 10 phút ngày 19/9/2022 tại tổ 2, phường V, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên, Bùi Trọng H đang có hành vi tàng trữ 0,176 gam chất ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường V, thành phố N phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”*

...

*c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn vi phạm pháp luật. Điều đó chứng tỏ bị cáo vẫn coi thường pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân

của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời, mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Vật chứng của vụ án: Đối với 02 phong bì niêm phong ký hiệu A2, A3 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ban đầu là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo H khai mua ma túy của một người không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Trọng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bùi Trọng H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A2, A3.

*(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự TP N. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 223 ngày 11/01/2023 giữa cơ quan Công an TP N và Chi cục Thi hành án dân sự TP N).*

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Trọng H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND P.D, TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
**(ĐÃ KÝ)**